

ỆP ĐỊNH
GIỮA
ĐÀ XÃ HỘI CHỦ N
VÀ
CỘNG HÒA NAM-
VÀ

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NAM-MI-BI-A
VỀ
MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO
VÀ HỘ CHIẾU CÔNG VỤ HOẶC HỘ CHIẾU ĐẶC BIỆT

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nam-mi-bi-a, sau đây gọi là “các Bên”,

Mong muốn tăng cường quan hệ song phương;

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

NHỮNG NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

1.1. Công dân của mỗi Bên mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú lãnh thổ Bên kia trong thời gian không quá 90 ngày kể từ ngày nhập cảnh.

1.2. Công dân của mỗi Bên ký kết, mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc phái đoàn đại diện tại tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ của Bên kia, được miễn thị thực khi nhập cảnh cư trú trên lãnh thổ Bên kia trong thời gian nêu tại Khoản 1 Điều này.

1.3. Việc miễn thị thực dành cho những người nêu tại Khoản 2 Điều này cũng được áp dụng đối với vợ, chồng và con của họ, với điều kiện người này cũng mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ.

1.4. Trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhập cảnh, những người nêu tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này phải hoàn tất các thủ tục đăng ký cư trú cần thiết tại cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại.

1.5. Công dân mỗi Bên phải nhập cảnh, xuất cảnh hoặc quá cảnh lãnh thổ Bên kia qua các cửa khẩu dành cho khách quốc tế.



Điều 2
CÁC MẪU HỘ CHIẾU

Các Bên trao cho nhau mẫu hộ chiếu còn giá trị nêu tại Điều 1 không chậm hơn ba mươi (30) ngày kể từ ngày ký Hiệp định này. Các Bên sẽ thông báo cho nhau qua đường ngoại giao thông tin chi tiết mô tả về loại hoặc phân loại hộ chiếu mới cũng như những thay thế hoặc sửa đổi loại hộ chiếu hiện hành và cung cấp mẫu tương ứng chậm nhất không quá ba mươi (30) ngày trước ngày hộ chiếu này được đưa vào sử dụng.

Điều 3
TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

3.1. Những người được miễn thị thực theo Hiệp định này phải tuân thủ pháp luật và quy định về nhập cảnh, cư trú và xuất cảnh trên lãnh thổ của Bên kia.

3.2. Hiệp định này không ảnh hưởng đến quyền của mỗi Bên từ chối nhập cảnh hoặc rút ngắn thời hạn cư trú của bất kỳ công dân nào của Bên kia bị coi là người không được hoan nghênh.

Điều 4
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN BẮT BUỘC

Mỗi Bên có quyền tạm thời đình chỉ việc thực hiện toàn bộ hoặc một phần Hiệp định này vì lý do trật tự công cộng, an ninh quốc gia hoặc lợi ích cộng đồng. Quyết định đình chỉ phải được thông báo cho Bên kia qua đường ngoại giao sớm nhất có thể.

Điều 5
HIỆU LỰC

5.1. Hiệp định này có hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày Bên này nhận được văn bản cuối cùng của Bên kia khẳng định việc Hiệp định có hiệu lực theo quy định của Bên đó.

5.2. Hiệp định này có giá trị vô thời hạn và sẽ hết hiệu lực sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày một Bên đưa ra thông báo Bên kia về ý định chấm dứt Hiệp định này.



5.3. Những sửa đổi Hiệp định này sẽ được thực hiện trên cơ sở thoả thuận giữa các Bên bằng hình thức trao đổi văn bản qua kênh ngoại giao.

Điều 6

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến việc giải thích hoặc thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết thân thiện qua kênh ngoại giao.

ĐỀ LÀM BẰNG, dưới đây đại diện được ủy quyền hợp thức của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nam-mi-bi-a, đã ký Hiệp định này.

Làm tại Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2013, thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh; các văn bản có giá trị như nhau.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**



**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA NAM-MI-BI-A**



**AGREEMENT
BETWEEN
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
AND
THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF NAMIBIA
ON
VISA EXEMPTION FOR HOLDERS OF DIPLOMATIC AND OFFICIAL
OR SERVICE PASSPORTS**

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Republic of Namibia, hereinafter referred to as the "Parties";

Wishing to strengthen their bilateral relations;

Have agreed as follows:

**ARTICLE 1
HOLDERS OF PASSPORTS**

1.1. Nationals of either Party, who are holders of valid diplomatic, officials or service passports shall be exempted from the visa requirements to enter, depart, transit or stay in the other Party's territory, provided that such stay does not exceed ninety (90) days from the date of their entry.

1.2. Holders of diplomatic, officials or service passports of either Party who are accredited to carry out duties in its respective diplomatic or consular posts and permanent representation to international organization in the other Party's territory, shall enter and stay in the territory of the other Party without visa for the period mentioned in paragraph 1.1.

1.3. The provisions of paragraph 1.2 of this Article shall also be applied to spouses and children of those persons referred to in Paragraph 1.2 of this Article provided that such members are also holders of diplomatic, official or service passports.

1.4. Within ninety (90) days from the date of entry, the persons referred to in Paragraphs 1.2 and 1.3 of this Article, shall complete the necessary procedures for registration of stay at the competent authorities of the host country.



ARTICLE 2

SPECIMENS OF PASSPORTS

The Parties shall exchange specimens of their valid passports mentioned in Article 1 no later than thirty (30) days after the date of signature of this Agreement. They shall, through diplomatic channels, mutually inform each other of the introduction of any new kind of and classification of passports as well as on any changes or modifications of those currently in use, and provide the corresponding specimens, at least thirty (30) days before the date of their entry into force.

ARTICLE 3

COMPLIANCE WITH LAWS

3.1 The exemption of visa requirements granted in this Agreement does not exempt holders of such passports from observing the laws and rules in force related to the entry, stay and departure from the territory of the either Party.

3.2 This Agreement shall not affect the right of either Party to refuse entry or shorten the stay of any national of the other Party whom it may consider as persona non grata.

ARTICLE 4

SAFETY PREREQUISITE

Any of the Parties may, due to public order, national security or general interest reasons, totally or partially suspend the enforcement of this Agreement. Such suspension shall be notified to the other Party through the diplomatic channels as soon as possible.

ARTICLE 5

ENTRY INTO FORCE

5.1 This Agreement shall enter into force thirty (30) days after the date that one Party receive the last note confirming its approval in accordance with the law of that Party from the other Party.

5.2 This Agreement is concluded for an indeterminate period and shall remain in force until ninety (90) days after the date on which one Party has given the other Party notice of its intention to terminate this Agreement.

5.3 Amendments to this Agreement shall be made by mutual consent of the Parties by exchange of notes through diplomatic channels.

ARTICLE 6
DISPUTE RESOLUTION

Any dispute arising in connection with the interpretation or implementation of this Agreement shall be settled amicably through diplomatic channels.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorized by the Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Republic of Namibia, have signed this Agreement.

Done at **Ha Noi**, on **19 November 2013**, in duplicate, each in Vietnamese and English languages, all texts being equally authentic.

**FOR THE GOVERNMENT OF
THE SOCIALIST REPUBLIC OF
VIET NAM**



**FOR THE GOVERNMENT OF
THE REPUBLIC OF NAMIBIA**

